TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:08/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Đình Như
2. Ông Trần Trọng Vĩnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Thị K, sinh ngày 14/9/1987, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 (Đã chết) và bà Thái Thị N, sinh năm 1959. Bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo có chồng Lê Ngọc T, sinh năm 1983. Bị cáo có 2 người con: Lê Thanh A, sinh năm 2008 và Lê Ngọc K N, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 06/8/2022 có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 26/10/2022 bị khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2 Bị hại: - Ông Lê Văn S, sinh năm 1958, có mặt

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Tiến P, năm 2009, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Tiến P: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1950, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Tân H, xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bà Thị T, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 13 giờ ngày 06/8/2022, khi đang bán vé số tại đám tang thuộc ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì P nhìn thấy tại nhà văn hóa ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước có dựng nhiều xe mô tô. Lợi dụng lúc ít người qua lại P đi đến xe mô tô biển kiểm soát 93T -1583 của ông Lê Văn S, rồi lấy cây "đoản" mang theo trước đó đưa vào trong ổ khóa công tắc điện để bẻ khóa. Sau đó P nổ máy rồi điều khiển xe mô tô về nhà bà Nguyễn Thị K tại ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để cất giấu. Khi thấy P điều khiển xe mô tô đến K hỏi "sáng nay đi bộ sao giờ lại đi xe, xe ở đâu mày có, mày trộm xe của người ta hả", P trả lời "xe con mới lấy được bên kia" đồng thời P chỉ tay về hướng ấp T. K nói "Lấy xe của ai thì đem đi đi, đừng đem để nhà tao", P nói "cho con mượn cái khóa", K hỏi "mày biết cái gì mày đi lấy đi". Sau đó, P đi sau bếp lấy khóa nhưng không tìm thấy nên bà K xuống tìm và đưa cho P 01 cái khóa. Sau đó P lấy một cái khóa để tháo biển số xe, còn K cũng lấy 01 khóa cùng phụ giúp P thảo biển số xe và kính chiếu hậu bên trái và gác ba ga xe ra. Sau khi tháo xong, P nói "con để xe đây cô nha" và chỉ tay ở vị trí bếp, K nói "không để đấy mang lên vườn điều mà để" rồi K cầm biển số, gác ba ga, kính chiếu hậu phụ và cùng phụ P đẩy xe lên vườn để cất giấu. Khi đẩy xe đi cách nhà khoảng 40m thì dừng lại, K ném biển số xe, gương chiếu hậu và gác ba ga gần bên vị trí xe đang dựng cách khoảng 3m rồi đi về nhà, còn P tiếp tục đi bán vé số. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, P quay trở lại nhà K để lấy chiếc xe trên rồi điều khiển về xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước gặp và nói cha đẻ của mình là ồng Nguyễn Văn S nói rằng xe mô tô do P mua lại với giá 1.000.000 đồng. Do thấy P còn nhỏ nên ông S không đồng ý cho P sử dụng xe mô tô mà mang bán cho Thị T, địa chỉ tại ấp Bù Ka, xã Long Hà, huyện H, tỉnh Bình Phước với số tiền 3.600.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/8/2022, P một mình đi bán vé số dạo tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Trên đường đi, P nhìn thấy 01(một) xe mô tô biển số kiểm soát 93C-939.97 của ông Nguyễn Thanh N dựng trước tiệm hớt tóc "Thanh Nhàn" không có ai trông coi nên P tiếp tục bẻ khóa và len lút chiếm đoạt xe mô tô trên. Sau đó P điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được của ông Nhàn về xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 11 giờ ngày 17/8/2022, khi P đang ở nhà trọ tại xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng xe mô tô biển số kiểm soát 93C- 939.97. Qúa trình làm việc vơi cơ quan Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước P đã khai nhận thêm hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Lê Văn S và mang đến bà K cất

giấu như trên. Sau đó Công an xã T đã đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Công an Nguyễn Thị K thừa nhận vào ngày 06/8/2022 sau khi biết Nguyễn Văn Tiến P trộm cắp xe mô tô, K đã có hành vi giúp P tháo dỡ các bộ phận trên xe mô tô và cùng P cất giấu xe mô tô trong vườn điều nhà của K

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HDĐGTTTHS ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Bình Phước kết luận:

- Giá trị 01 xe mô tô mua năm 2008; nhãn hiệu Yamaha; loại xe: Jupiter biển số kiểm soát 93T -1583; màu xe xám đen bạc; số khung B95089021858; số máy 5B95 -021858 tại thời điểm bị trộm cắp được định giá là: 5.700.00 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng)

- Giá trị 01 xe mô tô mua tháng 4 năm 2022; nhãn hiệu Yamaha Sirius RC; màu xanh đen; số khung RLCUE3740NY139238; số máy E32VE556401, biển số kiểm soát 93C-939.97 tại thời điểm bị trộm cắp được định giá là: 17.000.000 đồng (mười bảy trăm nghìn đồng)

- Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Thị K về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước giữ nguyên truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 323, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 08/6/202, bị cáo Nguyễn Thị K biết rõ Nguyễn Văn Tiến P, sinh ngày 06/3/2009, cư trú tại: Thôn Tân Hiệp 2, xã Bù Nho, huyện H, tỉnh Bình Phước lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số kiểm soát 93T -1583, có giá trị 5.700.000 đồng của ông Lê Văn S, sinh năm 1958, cư trú tại: Tổ 3, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi Nguyễn Văn Tiến P

chiếm đoạt xe mô tô biển số kiểm soát 93T -1583, Nguyễn Thị K đã tạo điều kiện địa điểm và phụ giúp P tháo dở biển số xe và kính chiếu hậu bên trái và gác ba ga xe do P chiếm đoạt được và chỉ cho P nơi cất giấu xe môt tô biển số kiểm soát 93T -1583 tại vườn điều nhà của Nguyễn Thị K, tại địa chỉ: Tổ 7, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ xe môt tô biển số kiểm soát 93T -1583 do P chiếm đoạt mà có nhưng đã có hành vi che giấu, phụ tháo dở, cho để nhờ, đồng thời chỉ địa điểm tại vườn nhà mình để P cất giữ, che giấu, bảo quản tài sản chiếm đoạt được là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội cũng như phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ, theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

- Từ những phân tích trên xét bị cáo phạm tội chứa chấp tài sản thuộc tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhằm mục đích răn đe giáo dục bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô mua năm 2008; nhãn hiệu Yamaha; loại xe: Jupiter biển số kiểm soát 93T -1583; màu xe xám đen bạc; số khung B95089021858; số máy 5B95 -021858. Đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn S. Cơ quan cảnh sát điều trả đã trả lại cho ông Sơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô 01 xe mô tô mua tháng 4 năm 2022; nhãn hiệu Yamaha Sirius RC; màu xanh đen; số khung RLCUE3740NY139238; số máy E32VE556401, biển số kiểm soát 93C-939.97. Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh Nhàn. Cơ quan cảnh sát điều trả đã trả lại cho ông Nhàn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vimart màu trắng tín là tài sản của Nguyễn Văn Tiến P. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần

tuyên trả cho Nguyễn Văn Tiến P.

- Đối với 01 khóa sửa xe số 10 bằng K loại, màu trắng, kích thước (14 x 2)cm; 01 khóa sửa xe số 8 bằng K loại, màu trắng, kích thước (14 x 2)cm và 01 đoạn K loại hình chữ L màu trắng bạc được bọc bên ngoài bằng keo đen dài 15cm, đuôi và đầu đều rỗng bên trong có 06 cạnh đều nhau tạo thành hình lục giác. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên tích thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các vấn đề khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[8].Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3.Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khóa sửa xe số 10 bằng K loại, màu trắng, kích thước (14 x 2)cm; 01 khóa sửa xe số 8 bằng K loại, màu trắng, kích thước (14 x 2)cm và 01 đoạn K loại hình chữ L màu trắng bạc được bọc bên ngoài bằng keo đen dài 15cm, đuôi và đầu đều rỗng bên trong có 06 cạnh đều nhau tạo thành hình lục giác là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vimart màu trắng tín cho Nguyễn Văn Tiến P theo biên bản về việc giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước số 0118 ngày 09/02/2023

4.Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành